

**PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
HƯƠNG TRÀ**

**BÀI KIỂM TRA HỌC KÌ I  
MÔN TOÁN 6. Thời gian làm bài: 90 phút**

Họ, tên thí sinh:.....  
Lớp ..... trường THCS .....

<b>Đề số 1</b>
----------------

**Phần I: (3 điểm)** Trong các câu hỏi sau, hãy chọn phương án trả lời đúng, chính xác nhất và trình bày vào tờ giấy bài làm.

- Câu 1:** Cho ba điểm M, P, Q thẳng hàng. Nếu  $MP + PQ = MQ$  thì:  
 A. Điểm Q nằm giữa hai điểm P và M      B. Điểm M nằm giữa hai điểm P và Q  
 C. Điểm P nằm giữa hai điểm M và Q      D. Không có điểm nào nằm giữa hai điểm kia.
- Câu 2:** Gọi M là tập hợp các số nguyên tố có một chữ số. Tập hợp M gồm có bao nhiêu phần tử?  
 A. 2 phần tử      B. 5 phần tử      C. 4 phần tử      D. 3 phần tử
- Câu 3:** Để số  $\overline{34?}$  vừa chia hết cho 3, vừa chia hết cho 5 thì chữ số thích hợp ở vị trí dấu ? là:  
 A. 0      B. 5  
 C. 0 hoặc 5      D. Không có chữ số nào thích hợp.
- Câu 4:** Kết quả của phép tính  $(-28) + 18$  bằng bao nhiêu?  
 A. 46      B. -46      C. 10      D. -10
- Câu 5:** Trong phép chia hai số tự nhiên, nếu phép chia có dư, thì:  
 A. Số dư bao giờ cũng lớn hơn số chia      B. Số dư bằng số chia  
 C. Số dư bao giờ cũng nhỏ hơn số chia      D. Số dư nhỏ hơn hay bằng số chia
- Câu 6:** Kết quả của phép tính  $m^8 \cdot m^4$  khi được viết dưới dạng một lũy thừa thì kết quả đúng là:  
 A.  $m^{12}$       B.  $m^2$       C.  $m^{32}$       D.  $m^4$

**Phần II: (7 điểm)**

- Câu 7:** Thực hiện các phép tính sau:  
 a)  $5^6 : 5^3 + 2^3 \cdot 2^2$       b)  $(-5) + (-10) + 16 + (-7)$
- Câu 8:** Tìm x, biết:  
 a)  $(x - 35) - 120 = 0$       b)  $12x - 23 = 3^3 : 27$       c)  $x + 7 = 0$
- Câu 9:**  
 a) Phân tích số 60 ra thừa số nguyên tố.  
 b) Tìm Ư(30).
- Câu 10:** Cho đoạn thẳng AB dài 8cm. Trên tia AB lấy điểm M sao cho  $AM = 4cm$ .  
 a) Điểm M có nằm giữa hai điểm A và B không? Vì sao?  
 b) So sánh AM và MB  
 c) Điểm M có phải là trung điểm của AB không? Vì sao?
- Câu 11:** Tìm số tự nhiên lớn nhất có bốn chữ số sao cho khi đem số đó lần lượt chia cho các số 11, 13 và 17 thì đều có số dư bằng 7.



**PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
HƯƠNG TRÀ**

**BÀI KIỂM TRA HỌC KÌ I  
MÔN TOÁN 6. Thời gian làm bài: 90 phút**

Họ, tên thí sinh:.....

Lớp ..... trường THCS .....

**Đề số 3**

**Phần I: (3 điểm)** Trong các câu hỏi sau, hãy chọn phương án trả lời đúng, chính xác nhất và trình bày vào tờ giấy bài làm.

**Câu 1:** Cho ba điểm M, P, Q thẳng hàng. Nếu  $MP + PQ = MQ$  thì:

- A. Điểm P nằm giữa hai điểm M và Q      B. Điểm M nằm giữa hai điểm P và Q  
C. Điểm Q nằm giữa hai điểm P và M      D. Không có điểm nào nằm giữa hai điểm kia.

**Câu 2:** Gọi M là tập hợp các số nguyên tố có một chữ số. Tập hợp M gồm có bao nhiêu phần tử?

- A. 4 phần tử      B. 2 phần tử      C. 3 phần tử      D. 5 phần tử

**Câu 3:** Trong phép chia hai số tự nhiên, nếu phép chia có dư, thì:

- A. Số dư bằng số chia      B. Số dư nhỏ hơn hay bằng số chia  
C. Số dư bao giờ cũng nhỏ hơn số chia      D. Số dư bao giờ cũng lớn hơn số chia

**Câu 4:** Kết quả của phép tính  $(-28) + 18$  bằng bao nhiêu?

- A. -10      B. 10      C. 46      D. -46

**Câu 5:** Để số  $\overline{34?}$  vừa chia hết cho 3, vừa chia hết cho 5 thì chữ số thích hợp ở vị trí dấu ? là:

- A. 0      B. 5  
C. 0 hoặc 5      D. Không có chữ số nào thích hợp.

**Câu 6:** Kết quả của phép tính  $m^8 \cdot m^4$  khi được viết dưới dạng một lũy thừa thì kết quả đúng là:

- A.  $m^{12}$       B.  $m^{32}$       C.  $m^4$       D.  $m^2$

**Phần II: (7 điểm)**

**Câu 7:** Thực hiện các phép tính sau:

a)  $5^6 : 5^3 + 2^3 \cdot 2^2$       b)  $(-5) + (-10) + 16 + (-7)$

**Câu 8:** Tìm x, biết:

a)  $(x - 35) - 120 = 0$       b)  $12x - 23 = 3^3 : 27$       c)  $x + 7 = 0$

**Câu 9:**

- a) Phân tích số 60 ra thừa số nguyên tố.  
b) Tìm Ư(30).

**Câu 10:** Cho đoạn thẳng AB dài 8cm. Trên tia AB lấy điểm M sao cho  $AM = 4$ cm.

- g) Điểm M có nằm giữa hai điểm A và B không? Vì sao?
- h) So sánh AM và MB
- i) Điểm M có phải là trung điểm của AB không? Vì sao?

**Câu 11:** Tìm số tự nhiên lớn nhất có bốn chữ số sao cho khi đem số đó lần lượt chia cho các số 11, 13 và 17 thì đều có số dư bằng 7.

---

**PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
HƯƠNG TRÀ**

**BÀI KIỂM TRA HỌC KÌ I  
MÔN TOÁN 6. Thời gian làm bài: 90 phút**

Họ, tên thí sinh:.....  
Lớp ..... trường THCS .....

**Đề số 4**

**Phần I: (3 điểm)** Trong các câu hỏi sau, hãy chọn phương án trả lời đúng, chính xác nhất và trình bày vào tờ giấy bài làm.

**Câu 1:** Cho ba điểm M, P, Q thẳng hàng. Nếu  $MP + PQ = MQ$  thì:  
**A.** Điểm Q nằm giữa hai điểm P và M      **B.** Điểm M nằm giữa hai điểm P và Q  
**C.** Điểm P nằm giữa hai điểm M và Q      **D.** Không có điểm nào nằm giữa hai điểm kia.

**Câu 2:** Kết quả của phép tính  $m^8 \cdot m^4$  khi được viết dưới dạng một lũy thừa thì kết quả đúng là:  
**A.**  $m^4$       **B.**  $m^2$       **C.**  $m^{32}$       **D.**  $m^{12}$

**Câu 3:** Gọi M là tập hợp các số nguyên tố có một chữ số. Tập hợp M gồm có bao nhiêu phần tử?  
**A.** 2 phần tử      **B.** 3 phần tử      **C.** 4 phần tử      **D.** 5 phần tử

**Câu 4:** Kết quả của phép tính  $(-28) + 18$  bằng bao nhiêu?  
**A.** -46      **B.** 46      **C.** -10      **D.** 10

**Câu 5:** Để số  $\overline{34?}$  vừa chia hết cho 3, vừa chia hết cho 5 thì chữ số thích hợp ở vị trí dấu ? là:  
**A.** 5      **B.** 0  
**C.** 0 hoặc 5      **D.** Không có chữ số nào thích hợp.

**Câu 6:** Trong phép chia hai số tự nhiên, nếu phép chia có dư, thì:  
**A.** Số dư bao giờ cũng nhỏ hơn số chia      **B.** Số dư bằng số chia  
**C.** Số dư bao giờ cũng lớn hơn số chia      **D.** Số dư nhỏ hơn hay bằng số chia

**Phần II: (7 điểm)**

**Câu 7:** Thực hiện các phép tính sau:

- a)  $5^6 : 5^3 + 2^3 \cdot 2^2$
- b)  $(-5) + (-10) + 16 + (-7)$

**Câu 8:** Tìm x, biết:

a)  $(x - 35) - 120 = 0$

b)  $12x - 23 = 3^3 : 27$

c)  $x + 7 = 0$

**Câu 9:**

a) Phân tích số 60 ra thừa số nguyên tố.

b) Tìm Ư(30).

**Câu 10:** Cho đoạn thẳng AB dài 8cm. Trên tia AB lấy điểm M sao cho AM = 4cm.

j) Điểm M có nằm giữa hai điểm A và B không? Vì sao?

k) So sánh AM và MB

l) Điểm M có phải là trung điểm của AB không? Vì sao?

**Câu 11:** Tìm số tự nhiên lớn nhất có bốn chữ số sao cho khi đem số đó lần lượt chia cho các số 11, 13 và 17 thì đều có số dư bằng 7.

**PHÒNG GD&ĐT  
HƯƠNG TRÀ**

**ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM BÀI KIỂM TRA HỌC KỲ I  
. MÔN: Toán 6.**

**Phần I: (3 điểm)**

Mỗi phương án đúng, chấm 0,5 điểm

Đáp án:

+ **Đề số 1:**

Câu	1	2	3	4	5	6
Phương án đúng	C	C	B	D	C	A

+ **Đề số 2:**

Câu	1	2	3	4	5	6
Phương án đúng	C	D	C	D	A	C

+ **Đề số 3:**

Câu	1	2	3	4	5	6
Phương án đúng	A	A	C	A	B	A

+ **Đề số 4:**

Câu	1	2	3	4	5	6
Phương án đúng	C	D	C	C	A	A

**Phần II: (7 điểm)**

**Câu 11:** 1 điểm; mỗi đáp số đúng, chấm 0,5 điểm

a)  $5^6 : 5^3 + 2^3 \cdot 2^2 = 157$

b)  $(-5) + (-10) + 16 + (-7) = -6$

**Câu 12:** 1,5 điểm; mỗi đáp số đúng, chấm 0,5 điểm.

a)  $(x - 35) - 120 = 0 \Rightarrow \dots \Rightarrow x = 155$



**Câu 4:** Giả thiết nào dưới đây suy ra được  $\Delta MNP = \Delta M'N'P'$  ?

- A.  $\hat{M} = \hat{M}'$ ;  $\hat{N} = \hat{N}'$ ;  $\hat{P} = \hat{P}'$
- B.  $\hat{M} = \hat{M}'$ ;  $MN = M'N'$ ;  $NP = N'P'$
- C.  $\hat{M} = \hat{M}'$ ;  $MP = M'P'$ ;  $NP = N'P'$
- D.  $\hat{M} = \hat{M}'$ ;  $MN = M'N'$ ;  $MP = M'P'$

**Câu 5:** Kết quả của phép nhân  $(-3)^6 \cdot (-3)^2$  bằng:

- A.  $(-3)^{12}$
- B.  $(-3)^4$
- C.  $(-3)^3$
- D.  $(-3)^8$

**Câu 6:** Cho x và y là hai đại lượng tỉ lệ thuận và khi x = 6 thì y = 4. Hệ số tỉ lệ k của y đối với x là:

- A.  $k = \frac{3}{2}$
- B.  $k = \frac{2}{3}$
- C.  $k = \frac{1}{24}$
- D.  $k = 24$

**Câu 7:** Nếu góc xOy có số đo bằng  $47^\circ$  thì số đo của góc đối đỉnh với góc xOy bằng bao nhiêu?

- A.  $74^\circ$
- B.  $47^\circ$
- C.  $43^\circ$
- D.  $133^\circ$

**Câu 8:** Hai đường thẳng song song là hai đường thẳng:

- A. Không có điểm chung
- B. Có ít nhất 2 điểm chung
- C. Chỉ có một điểm chung
- D. Không vuông góc với nhau

**Câu 9:** Nếu tam giác ABC có  $\hat{BAC} = 50^\circ$  và  $\hat{ABC} = \hat{ACB}$  thì số đo của góc  $\hat{ABC}$  bằng:

- A.  $55^\circ$
- B.  $65^\circ$
- C.  $75^\circ$
- D.  $45^\circ$

**Câu 10:** Nếu  $\sqrt{x} = 2$  thì  $x^2$  bằng bao nhiêu?

- A. 2
- B. 4
- C. 16
- D. 8

**Phần II: (7 điểm)**

**Câu 11:** Tính giá trị của các biểu thức sau:

a)  $15\frac{1}{4} : (-\frac{5}{7}) - 25\frac{1}{4} : (-\frac{5}{7})$       b)  $\sqrt{0,16} - \sqrt{\frac{1}{25}}$

**Câu 12:** Tìm x, biết:

a)  $\left| x - \frac{1}{3} \right| = \frac{1}{2}$       b)  $(\frac{1}{3} \cdot x) : \frac{2}{3} = 4\frac{3}{8}$

**Câu 13:** Tính số đo góc A của tam giác ABC biết số đo các góc A, B, C của tam giác đó tỉ lệ với các số 3; 5; 7.

**Câu 14:** Cho tam giác OAB có OA = OB có tia phân giác góc AOB cắt cạnh AB tại D.

- a) Chứng minh  $\Delta AOD = \Delta BOD$ ;
- b) Chứng minh:  $OD \perp AB$

**Câu 15:** Tìm các số x, y, z biết rằng  $\frac{x}{2} = \frac{y}{3}; \frac{y}{5} = \frac{z}{4}$  và  $x - y + z = -49$ .

**PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
HƯƠNG TRÀ**

**BÀI KIỂM TRA HỌC KÌ I  
MÔN TOÁN 7. Thời gian làm bài: 90 phút**

Họ, tên thí sinh:.....

Lớp ..... trường THCS .....

**ĐỀ SỐ 2**

**Phần I: (3 điểm)** Trong các câu hỏi sau, hãy chọn phương án trả lời đúng, chính xác nhất và trình bày vào tờ giấy bài làm.

**Câu 1:** Nếu  $\sqrt{x} = 2$  thì  $x^2$  bằng bao nhiêu?

- A. 2
- B. 16
- C. 8
- D. 4

**Câu 2:** Trong các phân số sau, phân số nào biểu diễn số hữu tỉ  $\frac{3}{-4}$  ?

- A.  $\frac{20}{-15}$                       B.  $\frac{12}{16}$                       C.  $\frac{20}{15}$                       D.  $\frac{-12}{16}$

**Câu 3:** Điểm nào sau đây thuộc đồ thị của hàm số  $y = -3x$  ?

- A.  $Q(\frac{2}{3}; 2)$                       B.  $M(-\frac{1}{3}; -1)$                       C.  $N(-\frac{1}{3}; 1)$                       D.  $P(\frac{1}{3}; 1)$

**Câu 4:** Hai đường thẳng song song là hai đường thẳng:

- A. Có ít nhất 2 điểm chung                      B. Không có điểm chung  
C. Không vuông góc với nhau                      D. Chỉ có một điểm chung

**Câu 5:** Giả thiết nào dưới đây suy ra được  $\Delta MNP = \Delta M'N'P'$  ?

- A.  $\hat{M} = \hat{M}'$ ;  $MN = M'N'$ ;  $MP = M'P'$                       B.  $\hat{M} = \hat{M}'$ ;  $MP = M'P'$ ;  $NP = N'P'$   
C.  $\hat{M} = \hat{M}'$ ;  $\hat{N} = \hat{N}'$ ;  $\hat{P} = \hat{P}'$                       D.  $\hat{M} = \hat{M}'$ ;  $MN = M'N'$ ;  $NP = N'P'$

**Câu 6:** Cho x và y là hai đại lượng tỉ lệ thuận và khi  $x = 6$  thì  $y = 4$ . Hệ số tỉ lệ k của y đối với x là:

- A.  $k = 24$                       B.  $k = \frac{3}{2}$                       C.  $k = \frac{1}{24}$                       D.  $k = \frac{2}{3}$

**Câu 7:** Nếu tam giác ABC có  $\hat{BAC} = 50^\circ$  và  $\hat{ABC} = \hat{ACB}$  thì số đo của góc  $\hat{ABC}$  bằng:

- A.  $45^\circ$                       B.  $65^\circ$                       C.  $75^\circ$                       D.  $55^\circ$

**Câu 8:** Nếu góc xOy có số đo bằng  $47^\circ$  thì số đo của góc đối đỉnh với góc xOy bằng bao nhiêu?

- A.  $133^\circ$                       B.  $43^\circ$                       C.  $74^\circ$                       D.  $47^\circ$

**Câu 9:** Kết quả của phép nhân  $(-3)^6 \cdot (-3)^2$  bằng:

- A.  $(-3)^{12}$                       B.  $(-3)^3$                       C.  $(-3)^4$                       D.  $(-3)^8$

**Câu 10:** Cho x và y là hai đại lượng tỉ lệ nghịch và khi  $x = -\frac{1}{2}$  thì  $y = 4$ . Hỏi khi  $x = 2$  thì y bằng bao nhiêu?

- A.  $-1$                       B.  $2$                       C.  $1$                       D.  $-2$

**Phần II: (7 điểm)**

**Câu 11:** Tính giá trị của các biểu thức sau:

a)  $15\frac{1}{4} : (-\frac{5}{7}) - 25\frac{1}{4} : (-\frac{5}{7})$                       b)  $\sqrt{0,16} - \sqrt{\frac{1}{25}}$

**Câu 12:** Tìm x, biết:

a)  $\left| x - \frac{1}{3} \right| = \frac{1}{2}$                       b)  $(\frac{1}{3}.x) : \frac{2}{3} = 4\frac{3}{8}$

**Câu 13:** Tính số đo góc A của tam giác ABC biết số đo các góc A, B, C của tam giác đó tỉ lệ với các số 3; 5; 7.

**Câu 14:** Cho tam giác OAB có  $OA = OB$  có tia phân giác góc AOB cắt cạnh AB tại D.

- a) Chứng minh  $\Delta AOD = \Delta BOD$ ;                      b) Chứng minh:  $OD \perp AB$

**Câu 15:** Tìm các số x, y, z biết rằng  $\frac{x}{2} = \frac{y}{3} = \frac{z}{5} = \frac{z}{4}$  và  $x - y + z = -49$ .



**Phần I: (3 điểm)** Trong các câu hỏi sau, hãy chọn phương án trả lời đúng, chính xác nhất và trình bày vào tờ giấy bài làm.

**Câu 1:** Kết quả của phép nhân  $(-3)^6 \cdot (-3)^2$  bằng:

- A.  $(-3)^{12}$                       B.  $(-3)^4$                       C.  $(-3)^8$                       D.  $(-3)^3$

**Câu 2:** Cho x và y là hai đại lượng tỉ lệ thuận và khi  $x = 6$  thì  $y = 4$ . Hệ số tỉ lệ k của y đối với x là:

- A.  $k = \frac{3}{2}$                       B.  $k = \frac{2}{3}$                       C.  $k = 24$                       D.  $k = \frac{1}{24}$

**Câu 3:** Nếu  $\sqrt{x} = 2$  thì  $x^2$  bằng bao nhiêu?

- A. 4                      B. 8                      C. 2                      D. 16

**Câu 4:** Hai đường thẳng song song là hai đường thẳng:

- A. Chỉ có một điểm chung                      B. Không vuông góc với nhau  
C. Không có điểm chung                      D. Có ít nhất 2 điểm chung

**Câu 5:** Giả thiết nào dưới đây suy ra được  $\triangle MNP = \triangle M'N'P'$  ?

- A.  $\hat{M} = \hat{M}'$ ;  $\hat{N} = \hat{N}'$ ;  $\hat{P} = \hat{P}'$                       B.  $\hat{M} = \hat{M}'$ ;  $MN = M'N'$ ;  $MP = M'P'$   
C.  $\hat{M} = \hat{M}'$ ;  $MP = M'P'$ ;  $NP = N'P'$                       D.  $\hat{M} = \hat{M}'$ ;  $MN = M'N'$ ;  $NP = N'P'$

**Câu 6:** Trong các phân số sau, phân số nào biểu diễn số hữu tỉ  $\frac{3}{-4}$  ?

- A.  $\frac{12}{16}$                       B.  $\frac{-12}{16}$                       C.  $\frac{20}{-15}$                       D.  $\frac{20}{15}$

**Câu 7:** Nếu tam giác ABC có  $\hat{BAC} = 50^\circ$  và  $\hat{ABC} = \hat{ACB}$  thì số đo của góc  $\hat{ABC}$  bằng:

- A.  $75^\circ$                       B.  $55^\circ$                       C.  $65^\circ$                       D.  $45^\circ$

**Câu 8:** Điểm nào sau đây thuộc đồ thị của hàm số  $y = -3x$  ?

- A.  $P(\frac{1}{3}; 1)$                       B.  $Q(\frac{2}{3}; 2)$                       C.  $N(-\frac{1}{3}; 1)$                       D.  $M(-\frac{1}{3}; -1)$

**Câu 9:** Nếu góc xOy có số đo bằng  $47^\circ$  thì số đo của góc đối đỉnh với góc xOy bằng bao nhiêu?

- A.  $47^\circ$                       B.  $43^\circ$                       C.  $74^\circ$                       D.  $133^\circ$

**Câu 10:** Cho x và y là hai đại lượng tỉ lệ nghịch và khi  $x = -\frac{1}{2}$  thì  $y = 4$ . Hỏi khi  $x = 2$  thì y bằng bao nhiêu?

- A. -1                      B. 2                      C. -2                      D. 1

**Phần II: (7 điểm)**

**Câu 11:** Tính giá trị của các biểu thức sau:

a)  $15\frac{1}{4} : (-\frac{5}{7}) - 25\frac{1}{4} : (-\frac{5}{7})$                       b)  $\sqrt{0,16} - \sqrt{\frac{1}{25}}$

**Câu 12:** Tìm x, biết:

a)  $\left| x - \frac{1}{3} \right| = \frac{1}{2}$                       b)  $(\frac{1}{3} \cdot x) : \frac{2}{3} = 4\frac{3}{8}$

**Câu 13:** Tính số đo góc A của tam giác ABC biết số đo các góc A, B, C của tam giác đó tỉ lệ với các số 3; 5; 7.

**Câu 14:** Cho tam giác OAB có  $OA = OB$  có tia phân giác góc AOB cắt cạnh AB tại D.

- a) Chứng minh  $\triangle AOD = \triangle BOD$ ;                      b) Chứng minh:  $OD \perp AB$

**Câu 15:** Tìm các số x, y, z biết rằng  $\frac{x}{2} = \frac{y}{3}; \frac{y}{5} = \frac{z}{4}$  và  $x - y + z = -49$ .

**PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
HƯƠNG TRÀ**

**BÀI KIỂM TRA HỌC KÌ I  
MÔN TOÁN 7. Thời gian làm bài: 90 phút**

Họ, tên thí sinh:.....  
Lớp ..... trường THCS .....

**ĐỀ SỐ 4**

**Phần I: (3 điểm)** Trong các câu hỏi sau, hãy chọn phương án trả lời đúng, chính xác nhất và trình bày vào tờ giấy bài làm.

**Câu 1:** Nếu tam giác ABC có  $\widehat{BAC} = 50^\circ$  và  $\widehat{ABC} = \widehat{ACB}$  thì số đo của góc  $\widehat{ABC}$  bằng:

- A.  $75^\circ$                       B.  $65^\circ$                       C.  $55^\circ$                       D.  $45^\circ$

**Câu 2:** Cho x và y là hai đại lượng tỉ lệ nghịch và khi  $x = -\frac{1}{2}$  thì  $y = 4$ . Hỏi khi  $x = 2$  thì y bằng bao nhiêu?

- A. -2                              B. 2                              C. -1                              D. 1

**Câu 3:** Cho x và y là hai đại lượng tỉ lệ thuận và khi  $x = 6$  thì  $y = 4$ . Hệ số tỉ lệ k của y đối với x là:

- A.  $k = 24$                       B.  $k = \frac{2}{3}$                       C.  $k = \frac{3}{2}$                       D.  $k = \frac{1}{24}$

**Câu 4:** Nếu  $\sqrt{x} = 2$  thì  $x^2$  bằng bao nhiêu?

- A. 4                              B. 2                              C. 8                              D. 16

**Câu 5:** Giả thiết nào dưới đây suy ra được  $\Delta MNP = \Delta M'N'P'$  ?

- A.  $\widehat{M} = \widehat{M}'; MN = M'N'; NP = N'P'$                       B.  $\widehat{M} = \widehat{M}'; MP = M'P'; NP = N'P'$   
C.  $\widehat{M} = \widehat{M}'; \widehat{N} = \widehat{N}'; \widehat{P} = \widehat{P}'$                       D.  $\widehat{M} = \widehat{M}'; MN = M'N'; MP = M'P'$

**Câu 6:** Kết quả của phép nhân  $(-3)^6 \cdot (-3)^2$  bằng:

- A.  $(-3)^{12}$                       B.  $(-3)^8$                       C.  $(-3)^4$                       D.  $(-3)^3$

**Câu 7:** Hai đường thẳng song song là hai đường thẳng:

- A. Không có điểm chung                      B. Chỉ có một điểm chung  
C. Có ít nhất 2 điểm chung                      D. Không vuông góc với nhau

**Câu 8:** Trong các phân số sau, phân số nào biểu diễn số hữu tỉ  $\frac{3}{-4}$  ?

- A.  $\frac{20}{-15}$                       B.  $\frac{20}{15}$                       C.  $\frac{-12}{16}$                       D.  $\frac{12}{16}$

**Câu 9:** Điểm nào sau đây thuộc đồ thị của hàm số  $y = -3x$  ?

- A.  $N(-\frac{1}{3}; 1)$                       B.  $Q(\frac{2}{3}; 2)$                       C.  $P(\frac{1}{3}; 1)$                       D.  $M(-\frac{1}{3}; -1)$

**Câu 10:** Nếu góc xOy có số đo bằng  $47^\circ$  thì số đo của góc đối đỉnh với góc xOy bằng bao nhiêu?

- A.  $133^\circ$                       B.  $47^\circ$                       C.  $43^\circ$                       D.  $74^\circ$

**Phần II: (7 điểm)**

**Câu 11:** Tính giá trị của các biểu thức sau:

a)  $15\frac{1}{4} : (-\frac{5}{7}) - 25\frac{1}{4} : (-\frac{5}{7})$                       b)  $\sqrt{0,16} - \sqrt{\frac{1}{25}}$

**Câu 12:** Tìm x, biết:

a)  $\left| x - \frac{1}{3} \right| = \frac{1}{2}$

b)  $\left(\frac{1}{3} \cdot x\right) : \frac{2}{3} = 4\frac{3}{8}$

**Câu 13:** Tính số đo góc A của tam giác ABC biết số đo các góc A, B, C của tam giác đó tỉ lệ với các số 3; 5; 7.

**Câu 14:** Cho tam giác OAB có OA = OB có tia phân giác góc AOB cắt cạnh AB tại D.

a) Chứng minh  $\Delta AOD = \Delta BOD$ ;      b) Chứng minh:  $OD \perp AB$

**Câu 15:** Tìm các số x, y, z biết rằng  $\frac{x}{2} = \frac{y}{3}; \frac{y}{5} = \frac{z}{4}$  và  $x - y + z = -49$ .

**PHÒNG GD&ĐT  
HƯƠNG TRÀ**

**ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM BÀI KIỂM TRA HỌC KỲ I  
. MÔN: Toán 7.**

**Phần I: (3 điểm)**

Mỗi phương án đúng, chấm 0,3 điểm.

**+ Đề số 1:**

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
Phương án đúng	A	C	B	D	D	B	B	A	B	C

**+ Đề số 2:**

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
Phương án đúng	B	D	C	B	A	D	B	D	D	A

**+ Đề số 3:**

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
Phương án đúng	C	B	D	C	B	B	C	C	A	A

**+ Đề số 4:**

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
Phương án đúng	B	C	B	D	D	B	A	C	A	B

**Phần II: (7 điểm)**

**Câu 11:** 1 điểm. Tính đúng giá trị của một biểu thức, chấm 0,5 điểm.

a)  $15\frac{1}{4} : \left(-\frac{5}{7}\right) - 25\frac{1}{4} : \left(-\frac{5}{7}\right) = 14$

b)  $\sqrt{0,16} - \sqrt{\frac{1}{25}} = \frac{1}{5}$  (hoặc 0,2 đều được)

**Câu 12:** 1,5 điểm.

a)  $\left| x - \frac{1}{3} \right| = \frac{1}{2} \Rightarrow \dots \Rightarrow x = \frac{5}{6}$  hoặc  $x = \frac{-1}{6}$  (nếu chỉ tìm đúng 1 giá trị, chấm

0,5 điểm; tìm đúng cả hai giá trị, chấm 0,75 điểm.

b)  $\left(\frac{1}{3} \cdot x\right) : \frac{2}{3} = 4\frac{3}{8} \Rightarrow \dots \Rightarrow x = \frac{35}{4} = 8\frac{3}{4}$  (hoặc 8,75), chấm 0,75 điểm.

**Câu 13:** 1,25 điểm.

Gọi a, b, c là số đo ba góc của tam giác ABC thì  $a + b + c = 180$  (0,25 điểm)

Từ giả thiết suy ra  $\frac{a}{3} = \frac{b}{5} = \frac{c}{7}$  (0,25 điểm).  $\Rightarrow \dots \Rightarrow$  số đo góc A của tam giác ABC

bằng  $36^\circ$  (0,75 điểm)

**Câu 14:** (2,5 điểm)

Vẽ hình đúng, rõ, đẹp: 0,5 điểm.

a) Chứng minh  $DA = DB$ : Có lập luận và chứng tỏ được  $\Delta AOD = \Delta BOD$  theo trường hợp cạnh-góc-cạnh (1 điểm)

b) Chứng minh  $OD \perp AB$ : Từ kết quả câu a suy ra góc ODA bằng góc ODB sau đó suy ra  $\widehat{ODA} = 90^\circ \Rightarrow OD \perp AB$  (1 điểm)

**Câu 15:** Tìm các số  $x, y, z$  biết rằng  $\frac{x}{2} = \frac{y}{3}; \frac{y}{5} = \frac{z}{4}$  và  $x - y + z = -49$  (0,75 điểm).

$$\text{Từ } \frac{x}{2} = \frac{y}{3}; \frac{y}{5} = \frac{z}{4} \Rightarrow \frac{x}{10} = \frac{y}{15}; \frac{y}{15} = \frac{z}{12} \Rightarrow \frac{x}{10} = \frac{y}{15} = \frac{z}{12} = \frac{x-y+z}{10-15+12} = \frac{-49}{7} = -7$$

Suy ra  $x = -70; y = -105; z = -84$

\* *Chú ý:*

+ Điểm tối đa ở mỗi phần chỉ chấm với những bài làm có chữ viết rõ ràng, trình bày sạch, đẹp.

+ Điểm tổng cộng của toàn bài được làm tròn đến chữ số thập phân thứ nhất (7,25 làm tròn thành 7,3 mà không làm tròn thành 7,5)

**PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
HƯƠNG TRÀ**

**BÀI KIỂM TRA HỌC KÌ I  
MÔN Toán 8. Thời gian làm bài: 90 phút**

Họ, tên thí sinh:.....

Lớp ..... trường THCS .....

**Đề số 1**

**Phần I: (3 điểm)** Trong các câu hỏi sau, hãy chọn phương án trả lời đúng, chính xác nhất và trình bày vào tờ giấy bài làm.

**Câu 1:** Diện tích của một hình chữ nhật sẽ thay đổi như thế nào nếu hình chữ nhật đó có chiều dài tăng 4 lần và chiều rộng giảm 3 lần?

- A. Tăng  $\frac{3}{4}$  lần      B. Giảm  $\frac{4}{3}$  lần      C. Tăng  $\frac{4}{3}$  lần      D. Giảm  $\frac{3}{4}$  lần

**Câu 2:** Giá trị của biểu thức  $x(x - y) + y(y - x)$  tại  $x = 103$  và  $y = 3$  bằng bao nhiêu?

- A. 11236      B. 10600      C. 10618      D. 10000

**Câu 3:** Kết quả của phép tính  $\frac{3}{4}x^3y^3 : (-\frac{1}{2}x^2y)$  bằng bao nhiêu?

- A.  $-\frac{3}{8}x^5y^4$       B.  $-\frac{3}{2}xy^2$       C.  $\frac{3}{2}xy^2$       D.  $\frac{3}{8}x^5y^4$

**Câu 4:** Đa thức thích hợp điền vào chỗ trống (vị trí dấu ...) trong đẳng thức  $\frac{\dots}{x^2 - 16} = \frac{x}{x - 4}$  là:

- A.  $x^2 - 4x$       B.  $x + 4$       C.  $x - 4$       D.  $x^2 + 4x$

**Câu 5:** Tứ giác ABCD có số đo các góc A, B, C lần lượt bằng  $65^\circ, 117^\circ$  và  $71^\circ$ . Số đo góc D của tứ giác đó bằng:

- A.  $107^\circ$       B.  $103^\circ$       C.  $97^\circ$       D.  $73^\circ$

**Câu 6:** Tích  $(x + 2)(x^2 - 2x + 4)$  là khai triển của hằng đẳng thức:

- A.  $x^3 + 8$       B.  $(x + 2)^2$       C.  $x^3 - 8$       D.  $(x - 2)^2$

**Câu 7:** Đoạn thẳng PQ là hình có bao nhiêu tâm đối xứng?

- A. Không      B. Một      C. Hai      D. Vô số

**Câu 8:** Phân thức nghịch đảo của phân thức  $\frac{x}{x+2}$  là:

A.  $-\frac{x+2}{x}$

B.  $-\frac{x}{x+2}$

C.  $-\frac{x-2}{x}$

D.  $\frac{x+2}{x}$

**Câu 9:** Đa giác đều là đa giác có tất cả các cạnh bằng nhau.

A. Đúng      B. Sai

**Câu 10:** Tứ giác có ba góc vuông là hình vuông.

A. Đúng      B. Sai

**Phần II: (7 điểm)**

**Câu 11:**

- a) Phân tích đa thức  $x^2 + 4y^2 - 4xy$  thành nhân tử.
- b) Thực hiện phép tính:  $(6x^3 - 7x^2 - x + 2) : (2x + 1)$

**Câu 12:** Cho phân thức  $\frac{x^2 + 6x + 9}{x^2 - 9}$

- a) Với giá trị nào của x thì giá trị của phân thức được xác định?
- b) Rút gọn phân thức.
- c) Với giá trị nào của x thì phân thức có giá trị bằng 0?

**Câu 13:** Cho tam giác ABC vuông tại A, đường trung tuyến AM. Gọi I là trung điểm của AB và D là điểm đối xứng của M qua I.

- a) Chứng minh rằng  $AD \parallel BM$  và tứ giác ADBM là hình thoi.
- b) Gọi E là giao điểm của AM và DC. Chứng minh  $AE = EM$ .
- c) Cho  $BC = 5\text{cm}$  và  $AC = 4\text{cm}$ . Tính diện tích của tam giác ABM.

**Câu 14:** Tìm giá trị nhỏ nhất của biểu thức  $x^2 - x + 2009$ .

**PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
HƯƠNG TRÀ**

**BÀI KIỂM TRA HỌC KÌ I  
MÔN Toán 8. Thời gian làm bài: 90 phút**

Họ, tên thí sinh:.....

Lớp ..... trường THCS .....

**Đề số 2**

**Phần I: (3 điểm)** Trong các câu hỏi sau, hãy chọn phương án trả lời đúng, chính xác nhất và trình bày vào tờ giấy bài làm.

**Câu 1:** Tứ giác ABCD có số đo các góc A, B, C lần lượt bằng  $65^0$ ,  $117^0$  và  $71^0$ . Số đo góc D của tứ giác đó bằng:

- A.  $97^0$
- B.  $107^0$
- C.  $103^0$
- D.  $73^0$

**Câu 2:** Phân thức nghịch đảo của phân thức  $\frac{x}{x+2}$  là:

- A.  $-\frac{x}{x+2}$
- B.  $\frac{x-2}{x}$
- C.  $\frac{x+2}{x}$
- D.  $-\frac{x+2}{x}$

**Câu 3:** Tích  $(x + 2)(x^2 - 2x + 4)$  là khai triển của hằng đẳng thức:

- A.  $(x + 2)^2$
- B.  $(x - 2)^2$
- C.  $x^3 + 8$
- D.  $x^3 - 8$

**Câu 4:** Giá trị của biểu thức  $x(x - y) + y(y - x)$  tại  $x = 103$  và  $y = 3$  bằng bao nhiêu?

- A. 10600
- B. 11236
- C. 10000
- D. 10618

**Câu 5:** Đa thức thích hợp điền vào chỗ trống (vị trí dấu ...) trong đẳng thức  $\frac{\dots}{x^2 - 16} = \frac{x}{x - 4}$  là:

- A.  $x + 4$
- B.  $x^2 - 4x$
- C.  $x - 4$
- D.  $x^2 + 4x$

**Câu 6:** Kết quả của phép tính  $\frac{3}{4}x^3y^3 : (-\frac{1}{2}x^2y)$  bằng bao nhiêu?

A.  $-\frac{3}{2}xy^2$

B.  $-\frac{3}{8}x^5y^4$

C.  $\frac{3}{2}xy^2$

D.  $\frac{3}{8}x^5y^4$

**Câu 7:** Đoạn thẳng PQ là hình có bao nhiêu tâm đối xứng?

A. Không

B. Hai

C. Một

D. Vô số

**Câu 8:** Diện tích của một hình chữ nhật sẽ thay đổi như thế nào nếu hình chữ nhật đó có chiều dài tăng 4 lần và chiều rộng giảm 3 lần?

A. Tăng  $\frac{4}{3}$  lần

B. Giảm  $\frac{4}{3}$  lần

C. Giảm  $\frac{3}{4}$  lần

D. Tăng  $\frac{3}{4}$  lần

**Câu 9:** Đa giác đều là đa giác có tất cả các cạnh bằng nhau.

A. Đúng B. Sai

**Câu 10:** Tứ giác có ba góc vuông là hình vuông.

A. Đúng B. Sai

**Phần II: (7 điểm)**

**Câu 11:**

a) Phân tích đa thức  $x^2 + 4y^2 - 4xy$  thành nhân tử.

b) Thực hiện phép tính:  $(6x^3 - 7x^2 - x + 2) : (2x + 1)$

**Câu 12:** Cho phân thức  $\frac{x^2 + 6x + 9}{x^2 - 9}$

a) Với giá trị nào của x thì giá trị của phân thức được xác định?

b) Rút gọn phân thức.

c) Với giá trị nào của x thì phân thức có giá trị bằng 0?

**Câu 13:** Cho tam giác ABC vuông tại A, đường trung tuyến AM. Gọi I là trung điểm của AB và D là điểm đối xứng của M qua I.

a) Chứng minh rằng AD // BM và tứ giác ADBM là hình thoi.

b) Gọi E là giao điểm của AM và DC. Chứng minh AE = EM.

c) Cho BC = 5cm và AC = 4cm. Tính diện tích của tam giác ABM.

**Câu 14:** Tìm giá trị nhỏ nhất của biểu thức  $x^2 - x + 2009$ .

**PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
HƯƠNG TRÀ**

**BÀI KIỂM TRA HỌC KÌ I  
MÔN Toán 8. Thời gian làm bài: 90 phút**

Họ, tên thí sinh:.....

Lớp ..... trường THCS .....

**ĐỀ SỐ 3**

**Phần I: (3 điểm)** Trong các câu hỏi sau, hãy chọn phương án trả lời đúng, chính xác nhất và trình bày vào tờ giấy bài làm.

**Câu 1:** Đoạn thẳng PQ là hình có bao nhiêu tâm đối xứng?

A. Một

B. Không

C. Hai

D. Vô số

**Câu 2:** Đa thức thích hợp điền vào chỗ trống (vị trí dấu ...) trong đẳng thức  $\frac{\dots}{x^2 - 16} = \frac{x}{x - 4}$  là:

A.  $x^2 - 4x$

B.  $x^2 + 4x$

C.  $x - 4$

D.  $x + 4$

**Câu 3:** Kết quả của phép tính  $\frac{3}{4}x^3y^3 : (-\frac{1}{2}x^2y)$  bằng bao nhiêu?

A.  $-\frac{3}{2}xy^2$

B.  $-\frac{3}{8}x^5y^4$

C.  $\frac{3}{8}x^5y^4$

D.  $\frac{3}{2}xy^2$

**Câu 4:** Diện tích của một hình chữ nhật sẽ thay đổi như thế nào nếu hình chữ nhật đó có chiều dài tăng 4 lần và chiều rộng giảm 3 lần?

- A. Tăng  $\frac{4}{3}$  lần      B. Giảm  $\frac{4}{3}$  lần      C. Giảm  $\frac{3}{4}$  lần      D. Tăng  $\frac{3}{4}$  lần

**Câu 5:** Giá trị của biểu thức  $x(x - y) + y(y - x)$  tại  $x = 103$  và  $y = 3$  bằng bao nhiêu?

- A. 10000      B. 11236      C. 10618      D. 10600

**Câu 6:** Tứ giác ABCD có số đo các góc A, B, C lần lượt bằng  $65^\circ$ ,  $117^\circ$  và  $71^\circ$ . Số đo góc D của tứ giác đó bằng:

- A.  $97^\circ$       B.  $103^\circ$       C.  $107^\circ$       D.  $73^\circ$

**Câu 7:** Phân thức nghịch đảo của phân thức  $\frac{x}{x+2}$  là:

- A.  $-\frac{x}{x+2}$       B.  $\frac{x-2}{x}$       C.  $\frac{x+2}{x}$       D.  $-\frac{x+2}{x}$

**Câu 8:** Tích  $(x + 2)(x^2 - 2x + 4)$  là khai triển của hằng đẳng thức:

- A.  $(x - 2)^2$       B.  $x^3 - 8$       C.  $(x + 2)^2$       D.  $x^3 + 8$

**Câu 9:** Đa giác đều là đa giác có tất cả các cạnh bằng nhau.

A. Đúng      B. Sai

**Câu 10:** Tứ giác có ba góc vuông là hình vuông.

A. Đúng      B. Sai

**Phần II: (7 điểm)**

**Câu 11:**

- a) Phân tích đa thức  $x^2 + 4y^2 - 4xy$  thành nhân tử.  
 b) Thực hiện phép tính:  $(6x^3 - 7x^2 - x + 2) : (2x + 1)$

**Câu 12:** Cho phân thức  $\frac{x^2 + 6x + 9}{x^2 - 9}$

- a) Với giá trị nào của x thì giá trị của phân thức được xác định?  
 b) Rút gọn phân thức.  
 c) Với giá trị nào của x thì phân thức có giá trị bằng 0?

**Câu 13:** Cho tam giác ABC vuông tại A, đường trung tuyến AM. Gọi I là trung điểm của AB và D là điểm đối xứng của M qua I.

- a) Chứng minh rằng  $AD \parallel BM$  và tứ giác ADBM là hình thoi.  
 b) Gọi E là giao điểm của AM và DC. Chứng minh  $AE = EM$ .  
 c) Cho  $BC = 5\text{cm}$  và  $AC = 4\text{cm}$ . Tính diện tích của tam giác ABM.

**Câu 14:** Tìm giá trị nhỏ nhất của biểu thức  $x^2 - x + 2009$ .

**PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
 HƯƠNG TRÀ**

**BÀI KIỂM TRA HỌC KÌ I  
 MÔN Toán 8. Thời gian làm bài: 90 phút**

Họ, tên thí sinh:.....

Lớp ..... trường THCS .....

**ĐỀ SỐ 4**

**Phần I: (3 điểm)** Trong các câu hỏi sau, hãy chọn phương án trả lời đúng, chính xác nhất và trình bày vào tờ giấy bài làm.

**Câu 1:** Giá trị của biểu thức  $x(x - y) + y(y - x)$  tại  $x = 103$  và  $y = 3$  bằng bao nhiêu?

- A. 10600      B. 11236      C. 10000      D. 10618

**Câu 2:** Diện tích của một hình chữ nhật sẽ thay đổi như thế nào nếu hình chữ nhật đó có chiều dài tăng 4 lần và chiều rộng giảm 3 lần?

- A. Giảm  $\frac{4}{3}$  lần      B. Tăng  $\frac{3}{4}$  lần      C. Giảm  $\frac{3}{4}$  lần      D. Tăng  $\frac{4}{3}$  lần

**Câu 3:** Tứ giác ABCD có số đo các góc A, B, C lần lượt bằng  $65^0$ ,  $117^0$  và  $71^0$ . Số đo góc D của tứ giác đó bằng:

- A.  $73^0$                       B.  $97^0$                       C.  $103^0$                       D.  $107^0$

**Câu 4:** Tích  $(x + 2)(x^2 - 2x + 4)$  là khai triển của hằng đẳng thức:

- A.  $x^3 + 8$                       B.  $x^3 - 8$                       C.  $(x + 2)^2$                       D.  $(x - 2)^2$

**Câu 5:** Đa thức thích hợp điền vào chỗ trống (vị trí dấu ...) trong đẳng thức  $\frac{\dots}{x^2 - 16} = \frac{x}{x - 4}$  là:

- A.  $x + 4$                       B.  $x^2 - 4x$                       C.  $x - 4$                       D.  $x^2 + 4x$

**Câu 6:** Đoạn thẳng PQ là hình có bao nhiêu tâm đối xứng?

- A. Không                      B. Một                      C. Hai                      D. Vô số

**Câu 7:** Phân thức nghịch đảo của phân thức  $\frac{x}{x+2}$  là:

- A.  $-\frac{x+2}{x}$                       B.  $\frac{x+2}{x}$                       C.  $\frac{x-2}{x}$                       D.  $-\frac{x}{x+2}$

**Câu 8:** Kết quả của phép tính  $\frac{3}{4}x^3y^3 : (-\frac{1}{2}x^2y)$  bằng bao nhiêu?

- A.  $-\frac{3}{2}xy^2$                       B.  $-\frac{3}{8}x^5y^4$                       C.  $\frac{3}{8}x^5y^4$                       D.  $\frac{3}{2}xy^2$

**Câu 9:** Đa giác đều là đa giác có tất cả các cạnh bằng nhau.

- A. Đúng                      B. Sai

**Câu 10:** Tứ giác có ba góc vuông là hình vuông.

- A. Đúng                      B. Sai

**Phần II: (7 điểm)**

**Câu 11:**

- a) Phân tích đa thức  $x^2 + 4y^2 - 4xy$  thành nhân tử.  
 b) Thực hiện phép tính:  $(6x^3 - 7x^2 - x + 2) : (2x + 1)$

**Câu 12:** Cho phân thức  $\frac{x^2 + 6x + 9}{x^2 - 9}$

- a) Với giá trị nào của x thì giá trị của phân thức được xác định?  
 b) Rút gọn phân thức.  
 c) Với giá trị nào của x thì phân thức có giá trị bằng 0?

**Câu 13:** Cho tam giác ABC vuông tại A, đường trung tuyến AM. Gọi I là trung điểm của AB và D là điểm đối xứng của M qua I.

- a) Chứng minh rằng  $AD \parallel BM$  và tứ giác ADBM là hình thoi.  
 b) Gọi E là giao điểm của AM và DC. Chứng minh  $AE = EM$ .  
 c) Cho  $BC = 5\text{cm}$  và  $AC = 4\text{cm}$ . Tính diện tích của tam giác ABM.

**Câu 14:** Tìm giá trị nhỏ nhất của biểu thức  $x^2 - x + 2009$ .

PHÒNG GIÁO DỤC-ĐT  
 HƯƠNG TRÀ

ĐÁP ÁN, HƯỚNG DẪN CHẤM  
 ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ I  
 MÔN TOÁN 8

**Phần I: (3 điểm)**

- Từ câu 1 đến câu 10, mỗi phương án trả lời đúng, chấm 0,3 điểm.  
 Đáp án:



**+ Đề số 1:**

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
Đáp án	C	D	B	D	A	A	B	D	B	B

**+ Đề số 2:**

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
Đáp án	B	C	C	C	D	A	C	A	B	B

**+ Đề số 3:**

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
Đáp án	Â	B	A	A	A	C	C	D	B	B

**+ Đề số 4:**

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
Đáp án	C	D	D	A	D	B	B	A	B	B

**Phần II: (7 điểm)**

**Câu 11:** (1 điểm).

Mỗi kết quả đúng (không bắt buộc học sinh đặt phép tính), chấm 0,5 điểm.

a)  $x^2 + 4y^2 - 4xy = (x - 2y)^2$

b)  $(6x^3 - 7x^2 - x + 2) : (2x + 1) = 3x^2 - 5x + 2$

**Câu 12:** 2,25 điểm.

a) Giá trị của phân thức được xác định khi  $x \neq 3$  và  $x \neq -3$  (1 điểm; nếu không trình bày lập luận, trừ 0,25 điểm)

b) Rút gọn phân thức đúng, chấm 0,75 điểm. Đáp số:  $\frac{x^2 + 6x + 9}{x^2 - 9} = \dots = \frac{x+3}{x-3}$

c) Phân thức có giá trị bằng 0 khi  $x + 3 = 0$  suy ra  $x = -3$  nhưng với  $x = -3$  thì giá trị của phân thức không xác định. Vậy không có giá trị nào của  $x$  để phân thức có giá trị bằng 0. (0,5 điểm).

**Câu 13:** 3 điểm.

+ Vẽ hình đúng, rõ, đẹp, chấm 0,25 điểm.

a) (1 điểm)

+ Tứ giác ADBM là hình bình hành (có  $IA = IB$ ;  $ID = IM$ ) suy ra  $AD \parallel BM$ , chấm 0,5 điểm.

+ Chứng tỏ được tứ giác ADBM là hình thoi, chấm 0,5 điểm.

b) (1 điểm)

+ Lập luận chỉ ra tứ giác ADMC là hình bình hành từ đó suy ra kết quả.

c) (0,75 điểm)

+ Tính đúng  $AB = 3\text{cm}$ , chấm 0,25 điểm.

+ Tính đúng diện tích tam giác ABM ( $3\text{cm}^2$ ), chấm 0,5 điểm.

**Câu 14:** (0,75 điểm)

Ta có  $x^2 - x + 2009 = (x - \frac{1}{2})^2 + 2008\frac{3}{4} \geq 2008\frac{3}{4} \forall x$  (0,5 điểm)

Vậy giá trị nhỏ nhất của biểu thức bằng  $2008\frac{3}{4}$  khi  $x = \frac{1}{2}$  (0,25 điểm).

\* Chú ý:

+ Điểm tối đa ở mỗi phần chỉ chấm với những bài làm có chữ viết rõ ràng, trình bày sạch, đẹp.

+ Điểm tổng cộng của toàn bài được làm tròn đến chữ số thập phân thứ nhất (7,25 làm tròn thành 7,3 mà không làm tròn thành 7,5)

